

**CÔNG TY TNHH XDCT  
HÙNG VƯƠNG**

---oOo---

Số: 32 CVHV.25

V/v đề nghị công bố giá sản phẩm  
BTDS định kỳ tại Sở Xây dựng**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---oOo---

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2025

**SỞ XÂY DỰNG ĐỒNG NAI****ĐẾN**

Số: 2784

Ngày: 26/01/2026

Chuyển: .....

Số và ký hiệu HS: .....

**Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai**

Công ty TNHH XDCT Hùng Vương đề nghị công bố giá sản phẩm, hàng hóa Công BTCT, Cọc DUL, Joint Cao su định kỳ tại Sở Xây dựng, kèm theo các tài liệu như sau:

1. Bảng niêm yết giá sản phẩm, hàng hóa của đơn vị (bản chính) theo quy định (đính kèm).
2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư do cơ quan có thẩm quyền cấp.
3. Tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng của đơn vị đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu đề nghị công bố theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
4. Nhãn hàng hóa theo quy định.
5. Tài liệu thể hiện việc duy trì kiểm soát chất lượng, thử nghiệm và giám sát định kỳ nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm do đơn vị sản xuất, kinh doanh phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Phiếu kết quả thử nghiệm của đơn vị được cơ quan có thẩm quyền chỉ định hoặc công nhận...).
6. Đối với VLXD thuộc danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (VLXD nhóm 2), có các tài liệu sau theo quy định tương ứng:
  - Giấy chứng nhận hợp quy.
  - Bản công bố hợp quy.
  - Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành.
  - Dấu hợp quy được sử dụng trực tiếp trên sản phẩm hoặc trên bao gói hoặc trên nhãn gắn trên sản phẩm hoặc trong chứng chỉ chất lượng, tài liệu kỹ thuật của sản phẩm theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

7. Danh sách các đại lý phân phối sản phẩm, hàng hóa có đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư (nếu có).

8. Thông tin khác:

- Địa điểm đặt trụ sở chính của doanh nghiệp đề nghị công bố giá:

**Công Ty TNHH XDCT Hùng Vương.**

Địa chỉ: 670-672 Ba Tháng Hai, Phường Diên Hồng, Tp Hồ Chí Minh.

- Nhà sản xuất sản phẩm vật liệu đề nghị công bố giá:

**Chi nhánh công ty TNHH XDCT Hùng Vương tại Phước Tân**





**GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG CÔNG BỐ**

(Kèm theo công văn số: 32 CVHV.25 ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Công ty TNHH XDCT Hùng Vương)

STT	Nhóm vật liệu*	Tên vật liệu, loại vật liệu*	Đơn vị*	Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật*	Quy cách	Nhà sản xuất	Xuất xứ	Điều kiện thương mại	Vận chuyển*	Ghi chú	Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*	Chênh lệch so với kỳ công bố trước
											Khu vực Tỉnh Đồng Nai	Khu vực Tỉnh Đồng Nai Tỷ lệ % tăng / giảm
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[15]
	I	CÁT NGHIÊN CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA - QCVN 16:2023/BXD								Tỷ trọng tham khảo		
	1	Cát nghiền M5	Tấn	QCVN 16:2023/BXD		Hùng Vương Phước Tân	Việt Nam		Tại Mô	1.60	182,800	
	2	Cát nghiền rửa (0 ÷ 6)	Tấn	QCVN 16:2023/BXD		Hùng Vương Phước Tân	Việt Nam		Tại Mô	1.60	165,500	
	II	CÓT LIỆU LỚN ĐÁ DẪM CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA - TCVN 7570:2006										
	1	Đá 1x2 (10x20 VSI)	Tấn	TCVN 7570:2006		Hùng Vương Phước Tân	Việt Nam		Tại Mô	1.55	214,600	
	2	Đá 1x2 (13x22 VSI)	Tấn	TCVN 7570:2006		Hùng Vương Phước Tân	Việt Nam		Tại Mô	1.55	216,900	
	3	Đá 2x4 (20x40 VSI)	Tấn	TCVN 7570:2006		Hùng Vương Phước Tân	Việt Nam		Tại Mô	1.55	176,800	
	4	Đá Mi sàng (5x10 VSI)	Tấn	TCVN 7570:2006		Hùng Vương Phước Tân	Việt Nam		Tại Mô	1.50	177,800	
	5	Đá Mi sàng (5x13 VSI)	Tấn	TCVN 7570:2006		Hùng Vương Phước Tân	Việt Nam		Tại Mô	1.50	181,500	
	6	Đá Mi bụi VSI	Tấn	TCVN 7570:2006		Hùng Vương Phước Tân	Việt Nam		Tại Mô	1.70	112,100	
	7	Đá 0x4 A1 (Phong hóa)	Tấn	TCVN 7570:2006		Hùng Vương Phước Tân	Việt Nam		Tại Mô	1.70	81,800	
	8	Đá 0x4	Tấn	TCVN 7570:2006		Hùng Vương Phước Tân	Việt Nam		Tại Mô	1.70	117,900	
	9	Đá Vệ sinh	Tấn	TCVN 7570:2006		Hùng Vương Phước Tân	Việt Nam		Tại Mô	1.60	40,900	

**Phân ghi chú:**

- Giá trên chưa bao gồm thuế VAT.
  - Giá trên là giá bán buôn và giá bán lẻ tại Mô đá Hùng Vương Phước Tân - Tò 11, khu phố Miếu, phường Phước Tân, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam đã bao gồm chi phí bốc xúc lên phương tiện vận chuyển bên mua.
  - Sản phẩm được kiểm soát bằng hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2015
2. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ các biến động của các yếu tố hình thành giá.

**3. Các trường hợp ưu đãi, giảm giá hoặc chiết khấu... đối với các đối tượng khách hàng (không có)**

- Công ty TNHH XDCT Hùng Vương cam kết về việc các sản phẩm, hàng hóa đề nghị công bố giá không vi phạm các quy định về khai thác, chế biến, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hóa tương ứng; đã hiểu rõ các hành vi bị cấm trong lĩnh vực giá và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 và Điều 12 – Luật Giá số 11/2012/QH13.
- Công ty TNHH XDCT Hùng Vương xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giá mà đơn vị đã đăng ký, kê khai và niêm yết./

